TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 229/2022/HS-PT
Ngày: 29-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Khắc Thịnh;

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 163/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Văn P và đồng phạm.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXPT- HS ngày 18/7/2022.

Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Văn P, Châu Văn H, Nguyễn Hiếu T và Võ Quốc H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ Đặng Văn P, sinh năm: 1992; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không có; HKTT: ấp 1, xã Tân Hội Trung, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Đặng Văn L, sinh năm: 1961; Con bà: Bùi Thị T, sinh năm: 1969; Có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Tiền sự: 02 tiền sự đưa vào Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp; Tiền án: Không; Tạm giữ: 14/8/2021; Tạm giam: 20/8/2021; Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

2/ **Châu Văn H,** sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Hận; HKTT: ấp 4, xã Bình Hàng Tây, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Châu Văn L, sinh năm: 1966; Con bà: Bùi Thị H, sinh năm: 1967; Có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ: Đã ly hôn, bị cáo có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự đưa vào Cơ sở điều trị nghiện tỉnh

Đồng Tháp; Tạm giữ: 14/8/2021; Tạm giam: 20/8/2021; Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

3. **Nguyễn Hiếu T**, sinh năm: 2002; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Hiếu; HKTT: ấp Bình Linh, xã Bình TH, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: không rõ; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1959; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: 14/8/2021; Tạm giam: 20/8/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

4. **Võ Quốc H,** sinh năm: 1999; Giới tính: nam; Tên gọi khác: H Thái tử; HKTT: ấp Lợi Tường, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông: Võ Quốc H, sinh năm: 1976; Con bà: Phạm Thị Ngọc D, sinh năm: 1980; Có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự đưa vào Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp; Tạm giữ: 14/8/2021; Tạm giam: 20/8/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

- Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2019, qua mạng xã hội facebook, Đặng Văn P đặt mua 01 khẩu súng ngắn ổ xoay, màu đen và 07 viên đạn bằng kim loại, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu xám với giá 1.500.000 đồng để phòng thân. Sau khi nhận được súng, đạn P mang cất giấu trong tủ quần áo không ai biết và chưa mang ra sử dụng lần nào.

Đến cuối tháng 7/2021, do không có tiền mua ma túy sử dụng, P điện thoại cho Châu Văn H (là bạn quen biết ở cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp) hỏi có ai mua súng, đạn hoặc đổi lấy ma túy không, H nói để xem lại. Sau đó, H điện thoại cho Võ Quốc H (cũng là bạn quen biết ở cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp) hỏi có cần mua súng, đạn không, H nói sẽ gọi lại sau. Khoảng tối ngày 06/8/2021, P tiếp tục điện thoại hỏi H thì H kêu P mang súng, đạn đến trại hòm Trọng Trường Thọ tại ấp 1, xã Mỹ Hiệp, huyện C) để H và T xem. Tại đây, H dùng điện thoại gọi zalo video cho H và chụp ảnh súng, đạn gửi qua zalo cho H xem. Do phát hiện khẩu súng bị hỏng ở phần cò nên H yêu cầu P mang súng về sửa, còn 07 viên đạn thì gửi lại và H kêu T cất giữ.

Tối ngày 07/8/2021, P điện thoại cho H biết súng đã sửa xong, H kêu P mang đến trại hòm Trọng Trường Thọ đưa T cất giữ. Sau khi nhận súng T đưa

cho P 01 bịch ma túy đá (khoảng 25 số, tương đương 2.000.000 đồng) mà H đưa T trước đó để đổi lấy súng, đạn của P.

Sáng ngày 08/8/2021, H điện thoại cho H hỏi bán khẩu súng và đạn nêu trên bán giá bao nhiêu, H ra giá 8.000.000 đồng và hẹn hôm sau sẽ kêu T giao, H đồng ý. Sáng ngày 09/8/2021, khi đang làm tại trại hòm Trọng Trường Thọ cùng với Bùi Ngọc P và Mai Quốc B thì T mang súng ra khoe, do lo sợ nên P, B kêu T mang súng đi nơi khác, rồi cả 02 bỏ đi.

Trưa ngày 09/8/2021, H điện thoại kêu T đi giao đồ cho H, do không hiểu rõ câu nói của H nên T lấy 01 cây đao giấu vào túi đồ dùng tẩn liệm người chết rồi chạy xe mô tô đến khu vực chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid - 19 tại Quốc lộ 30, ấp 2, xã Mỹ Hiệp, huyện C đưa cho H. Về đến nhà, H mở ra xem phát hiện T giao cây đao nên H nhắn tin hỏi H, H nói giao nhầm rồi nhắn tin hỏi T *"sao không đưa súng cho nó đi, đưa cây đao làm gì",* T nói chiều sẽ giao khẩu súng và đạn cho H.

Khoảng 16 giờ, ngày 09/8/2021, T lấy súng, đạn giấu trong 01 túi nilon màu đen đựng đồ dùng tẩn liệm người chết, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60FH-2840 đến điểm hẹn là chốt kiểm dịch M để giao cho H thì bị lực lượng làm nhiệm vụ phát hiện, bắt giữ và thu giữ cây súng bị cáo T mang đi giao. H đợi đến khoảng 17 giờ không thấy T đến nên điện thoại cho T nhưng không được, H điện thoại cho H cũng không được nên H quay về, sau đó H điện thoại cho H báo tin T đã bị bắt.

* Tại bản Kết luận giám định số 771/KL-KTHS ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 01 khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, thuộc vũ khí quân dụng; 07 viên đạn là loại đạn thể thao cỡ 5,6 X 15,5 mm sử dụng được cho khẩu súng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2021/HS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn P** phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn P** 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng", thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Châu Văn H, Nguyễn Hiếu T, Võ Quốc H** cùng phạm tội "Mua bán trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Châu Văn H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

Xử phạt bị cáo Võ Quốc H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, các bị cáo Đặng Văn P, Châu Văn H, Nguyễn Hiếu T và Võ Quốc H cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định P luật. Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày gia đình khó khăn và có công với cách mạng nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho hội đồng xét xử xem xét, đồng thời đây cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Khoảng năm 2019, qua mạng xã hội facebook, Đặng Văn P đặt mua 01 khẩu súng ngắn ổ xoay, màu đen và 07 viên đạn bằng kim loại, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu xám với giá 1.500.000 đồng để phòng thân và cất giấu trong nhà. Đến cuối tháng 7/2021, thông qua mối quan hệ quen biết với Châu Văn H (bạn đi cai nghiện chung), P nhờ H kiếm người để gạ bán khẩu súng đã mua. Sau đó, qua các lần liên lạc với nhau H và Võ Hiếu T đồng ý mua khẩu súng trên và thanh toán bằng ma túy (tương đương số tiền 2.000.000 đồng) và đưa cho T cất giấu. Cùng thời gian này thì H liên lạc với Võ Quốc H để bán khẩu súng nêu trên. Khi T đem đi giao cho H thì bị công an phát hiện, bắt giữ.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương, có khả năng xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán vũ khí quân dụng là vi phạm P luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đặng Văn P về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng" và các bị cáo Châu Văn H, Nguyễn Hiếu T và Võ Quốc H về tội "Mua bán trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và; đồng thời cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ hành vi, tính chất, vài trò phạm tội của từng phạm tội của bị cáo. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày gia đình khó khăn, có công với cách mạng nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ cho hội đồng xét xử xem xét, đồng thời đây cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Quá trình điều tra Đặng Văn P và Nguyễn Hiếu T khai nhận Châu Văn H dùng 25 số ma túy đá trị giá 2.000.000 đồng đổi lấy khẩu súng và 07 viên đạn của P rồi bán lại cho Võ Quốc H với giá 8.000.000 đồng, xét thấy hành vi dùng chất ma túy để trao đổi khẩu súng và 07 viên đạn của H và T có dấu hiệu phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị Cơ quan an ninh điều tra đang tiếp tục, điều tra xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của P luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp P luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Văn P, Châu Văn H, Nguyễn Hiếu T và Võ Quốc H. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn P** phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng"; Các bị cáo **Châu Văn H, Nguyễn Hiếu T** và **Võ Quốc H** cùng phạm tội "Mua bán trái phép vũ khí quân dụng".

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn P 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng", thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Châu Văn H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

Xử phạt bị cáo Võ Quốc H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Đặng Văn P, Châu Văn H, Nguyễn Hiếu T và Võ Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực P luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư P Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện C (03 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐTCA huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhựt Minh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tùng